

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/HS-ST

Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Lê Thị Xuân Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Hải Q, tên gọi khác: không có, sinh ngày 01/01/1990 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Công D, sinh năm 1970 (chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1967 (sống); bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Đặng Hải Q 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, Quan chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/11/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2016/HS-

ST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Đặng Hải Q 03 năm tù về tội Cướp tài sản, Quan chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Thị Tú A, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Lê Tuấn A1 – Chủ hộ kinh doanh Kh.

Trụ sở: Số B ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt).

2. Dương Văn T1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/4/2023, Đặng Hải Q gặp người quen tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) ở quán cà phê ven đường thuộc khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, Long An. Quan và B nói chuyện với nhau, biết Q không có việc làm nên B hỏi Q “muốn kiếm tiền bằng cách vận chuyển thuốc lá ngoại thuê cho người khác hay không”, do không có tiền tiêu xài nên Q đồng ý để B giới thiệu và hẹn gặp vào tối ngày 19/4/2023 để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2023, Q từ nhà của mình tại ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An đi đến quán quán C thuộc khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, Long An. Tại đây, Q đợi khoảng 15 phút thì có 02 người (một nam và một nữ, không rõ nhân thân, lai lịch) nói chuyện và thỏa thuận với Quan việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ khu vực cửa khẩu T3, huyện Đ, tỉnh Long An và giao đến khu vực thành phố M, tỉnh Tiền Giang (gần cổng chào M) với giá tiền công là 1.000.000 đồng/01 chuyến, Q đồng ý. Sau đó, 02 người thuê Q vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu bỏ đi và kêu Q chờ tại quán cà phê khoảng 30 phút sau sẽ có người chở Q đi

đến khu vực cửa khẩu T3 để nhận xe ô tô vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2023, có một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Dream, không biển số, chở Q đi đến khu vực cửa khẩu T3 thì Q thấy có 01 xe ô tô hiệu TOYOTA, loại INOVA, biển số 62A-211.58 bên trong xe ô tô đã có chứa thuốc lá điều nhập lậu và được phủ vải đen, đang đậu sẵn. Sau đó, Q lên xe ô tô biển số 62A-211.58 bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu, điều khiển theo Tỉnh lộ 838 hướng về thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi Q điều khiển xe ô tô nói trên đến đoạn đường cầu A thuộc ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang.

Tại Công văn số 61/CV-2023-HHTLVN ngày 26/4/2023 của H1 xác định mẫu thuốc lá Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại cáo trạng số 134/CT-VKSĐH ngày 25-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Đặng Hải Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hải Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Đặng Hải Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hải Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Hải Q từ 06 năm đến 07 năm tù.

Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bà Lê Thị Tú A, ông Lê Tuấn A1 không biết Đặng Hải Q sử dụng xe ô tô biển số 62A-211.58 để vận chuyển hàng cấm nên không cấu thành tội phạm liên quan.

Đối với người thanh niên tên Nguyễn Văn T2 có hành vi thuê xe của dịch vụ cho thuê xe ô tô Q vào ngày 19/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành xác minh tại Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An kết quả không có người tên Nguyễn Văn T2 tạm trú và thường trú trên địa bàn xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, do không xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người nam thanh niên tên B có hành vi giới thiệu Q đi vận chuyển thuốc lá ngoại và hai người (một nam, một nữ) thuê Q đi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu, một người nam thanh niên chở Q đến nhận xe ô tô 62A-211.58 và thuốc lá điếu nhập lậu để vận chuyển, do không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Q nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 xe ô tô hiệu TOYOTA, loại INOVA, biển số 62A-211.58, số khung: 3EMXL3374233, số máy: 1TRA777807 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị Tú A. Ngày 18/4/2023, bà Tú A cho ông Lê Tuấn A1 – chủ hộ kinh doanh Kh thuê xe ô tô trên. Bà Tú A không biết Đặng Hải Q và cũng không biết Q sử dụng xe ô tô biển số 62A-211.58 để vận chuyển hàng cấm, do hợp đồng thuê xe ô tô với hộ kinh doanh Kh còn thời hạn nên bà Tú A đề nghị xem xét giao trả lại xe ô tô cho ông Lê Tuấn A1 chủ hộ kinh doanh Kh. Ngày 19/4/2023 ông Lê Tuấn A1 cho Nguyễn Văn T2 thuê lại xe ô tô biển số 62A-211.58 nhưng không biết Đặng Hải Q và cũng không biết Q sử dụng xe ô tô biển số 62A-211.58 để vận chuyển hàng cấm, ông Tuấn A1 có yêu cầu được nhận lại xe ô tô trên nên đề nghị giao trả lại xe ô tô cho ông Lê Tuấn A1.

- 7.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT và 3.000 bao thuốc lá hiệu JET; 01 tấm vải màu đen có kích thước 1,6m x 02m đề nghị tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý, tạm giữ).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Tú A, Lê Tuấn A1 và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận khoảng 01 giờ ngày 20/4/2023, Đặng Hải Q có hành vi điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA, loại INOVA, biển số 62A-211.58 vận chuyển thuê, tổng cộng là 10.500 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 7.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT và 3.000 bao hiệu JET) từ cửa khẩu T3, huyện Đ, tỉnh Long An đến khu vực thành phố M, tỉnh Tiền Giang cho 02 người (một nam, một nữ không xác định được nhân thân, lai lịch) với tiền công là 1.000.000 đồng, nhưng khi đi đến đoạn đường cầu A thuộc ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang, bị cáo Q chưa nhận tiền công vận chuyển. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Hải Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo vận chuyển thuê số lượng 10.500 bao thuốc lá điều nhập lậu nên thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật

Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với bà Lê Thị Tú A, ông Lê Tuấn A1 không biết Đặng Hải Q sử dụng xe ô tô biển số 62A-211.58 để vận chuyển hàng cấm nên không cấu thành tội phạm liên quan.

Đối với người thanh niên tên Nguyễn Văn T2 có hành vi thuê xe của dịch vụ cho thuê xe ô tô Q vào ngày 19/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành xác minh tại Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An kết quả không có người tên Nguyễn Văn T2 tạm trú và thường trú trên địa bàn xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, do không xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người nam thanh niên tên B có hành vi giới thiệu bị cáo Q đi vận chuyển thuốc lá ngoại và hai người (một nam, một nữ) thuê Q đi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu, một người nam thanh niên chở bị cáo Q đến nhận xe ô tô 62A-211.58 và thuốc lá điếu nhập lậu để vận chuyển, do không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Q nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 xe ô tô hiệu TOYOTA, loại INOVA, biển số 62A-211.58, số khung: 3EMXL3374233, số máy: 1TRA777807 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị Tú A. Ngày 18/4/2023, bà Tú A cho ông Lê Tuấn A1 - chủ hộ kinh doanh Kh thuê xe ô tô trên, thời gian thuê là 06 tháng, từ ngày 18/4/2023 đến ngày 18/10/2023 với giá tiền cho thuê là 10.000.000 đồng/01 tháng. Bà Tú A không biết Đặng Hải Q và cũng không biết Q sử dụng xe ô tô biển số 62A-211.58 để vận chuyển hàng cấm. Do hợp đồng thuê xe ô tô với ông Tuấn A1 chủ hộ kinh doanh Kh còn thời hạn nên bà Tú A đề nghị Tòa án xem xét giao trả lại xe ô tô trên cho ông Tuấn A1. Vào ngày 19/4/2023, ông Lê Tuấn A1 - chủ hộ kinh doanh Kh cho Nguyễn Văn T2, sinh năm 2003, nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Đ thuê lại xe ô tô biển số 62A-211.58, thời hạn thuê từ ngày 19/4/2023 đến ngày 21/4/2023, giá thuê xe là 800.000 đồng/01 ngày. Ông Lê Tuấn A1 không biết Đặng Hải Q và cũng không biết Q sử dụng xe ô tô biển số 62A-211.58 để vận chuyển hàng cấm, ông Tuấn A1 có yêu cầu được nhận lại xe ô tô nên cần giao trả lại xe ô tô cho ông Lê Tuấn A1.

- 7.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT và 3.000 bao thuốc lá hiệu JET; 01 tấm vải màu đen có kích thước 1,6m x 02m nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện chỉ cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý, tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Hải Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hải Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Hải Q 06 (sáu) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20-4-2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Hải Q trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (21-9-2023) để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao trả lại cho ông Lê Tuấn A1 01 xe ô tô hiệu TOYOTA, loại INOVA, biển số 62A-211.58, số khung: 3EMXL3374233, số máy: 1TRA777807.

- Tịch thu tiêu hủy 7.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT và 3.000 bao thuốc lá hiệu JET; 01 tấm vải màu đen có kích thước 1,6m x 02m.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 143-28/08/2023 ngày 25/8/2023).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng Hải Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Nguyễn Thị Kim Thắm